

Ngày 30/06/2025	6,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	0%	-10.3%

	Q2/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▲ 0.8%

	Q2/25		
DT thuần	1,106	QoQ	YoY
		▼ 4.00 ▼ 0.3%	▼ 173 ▼ 13.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,216	YoY
		▲ 185 ▲ 9.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	15.1	QoQ	YoY
		▲ 1.30 ▲ 9.2%	▼ 3.80 ▼ 20.2%
	tỷ VNĐ		

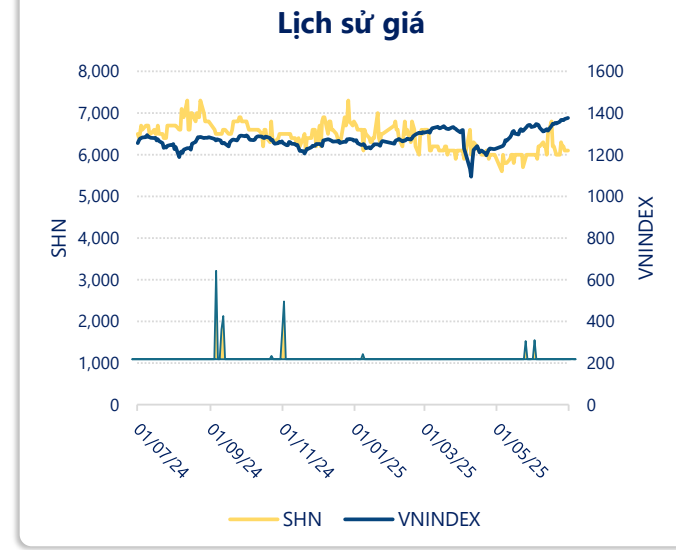
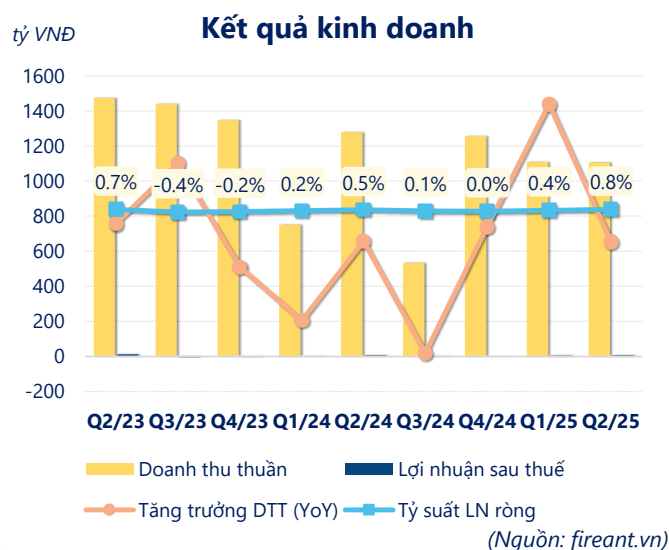
	6T 2025	
LN gộp	28.9	YoY
		▼ 0.60 ▼ 2.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	9.53	QoQ	YoY
		▲ 3.68 ▲ 62.9%	▼ 7.57 ▼ 44.3%
	tỷ VNĐ		

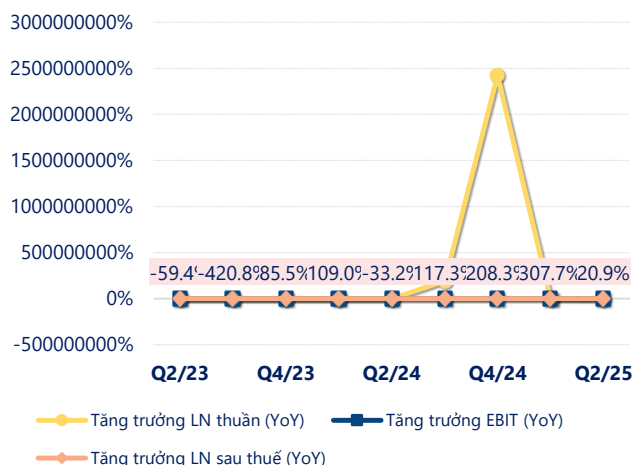
	6T 2025	
LN thuần	15.4	YoY
		▼ 4.00 ▼ 20.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	7.15	QoQ	YoY
		▲ 2.84 ▲ 65.8%	▲ 0.35 ▲ 5.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	11.5	YoY
		▲ 3.05 ▲ 35.6%
	tỷ VNĐ	

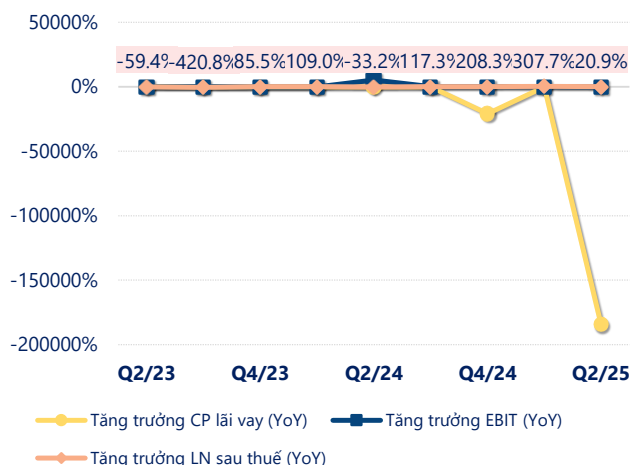


Tăng trưởng lợi nhuận



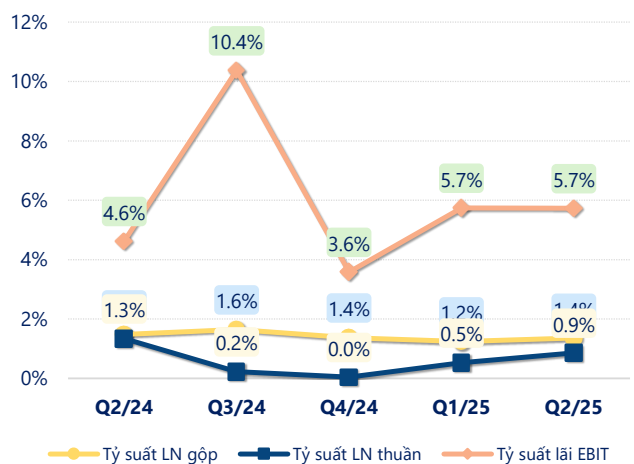
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



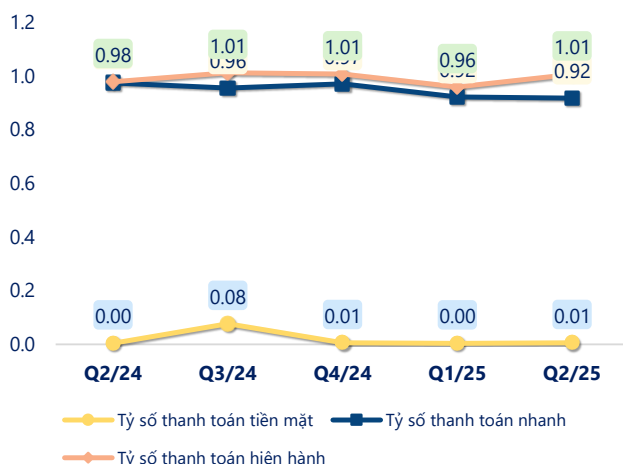
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



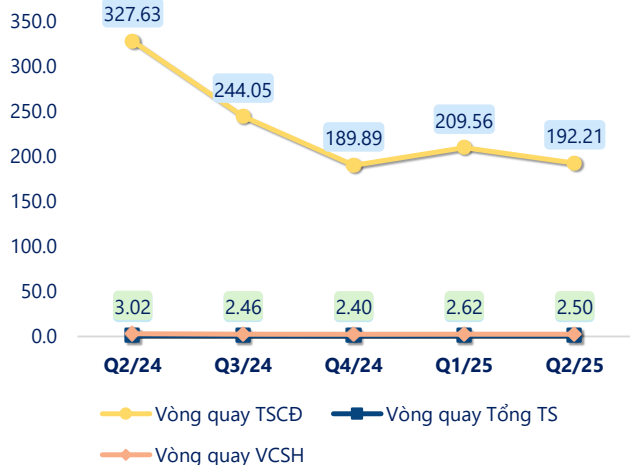
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



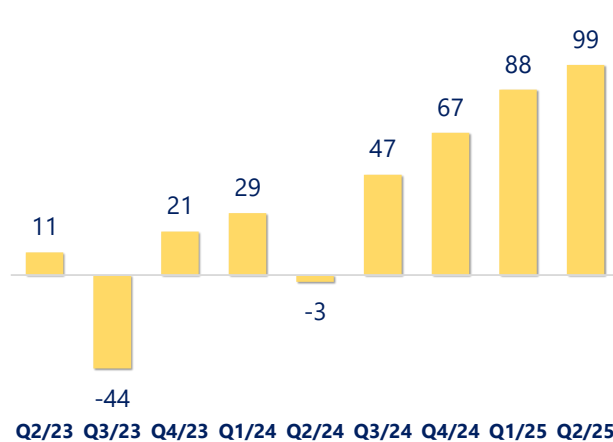
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,106	1,279	-13.5%	2,216	2,031	9.1%
Giá vốn hàng bán	1,091	1,260	-13.4%	2,187	2,001	9.3%
Lợi nhuận gộp	15.1	18.9	-20.2%	28.9	29.5	-2.1%
Doanh thu HĐTC	69.2	68.4	1.2%	139	136	2.1%
Chi phí TC	60.6	63.6	-4.7%	129	131	-1.2%
Chi phí lãi vay	53.9	50.4	7.0%	111	92.9	19.3%
LN trong công ty LKLD	-1.70	0.00		-1.70	0.00	184342%
Chi phí bán hàng	4.35	1.28	240%	7.78	4.90	58.8%
Chi phí QLDN	8.05	5.22	54.3%	13.6	10.3	32.2%
LN thuần từ HĐKD	9.53	17.1	-44.3%	15.4	19.4	-20.7%
Lợi nhuận khác	-0.10	-8.44	98.8%	0.85	-8.44	110%
LN trước thuế	9.42	8.68	8.6%	16.2	10.9	48.3%
Lợi nhuận sau thuế	7.15	6.80	5.1%	11.5	8.45	35.6%
LNST của CĐ cty mẹ	8.30	6.79	22.3%	12.7	8.55	48.7%

(Nguồn: fireant.vn)

